TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2026/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 20 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10/7/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 376/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 10/7/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: đường L, phường G, Thành phố.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Quốc P, chức vụ Phó Giám Đốc Ngân hàng N – Chi nhánh C.

Địa chỉ: đường H, ấp T (nay là ấp N), xã C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp T (nay là ấp P), xã Đ, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim Trưởng

Địa chỉ: ấp T (nay là ấp P), xã Đ, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ: Ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả 01 lần cho Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số: 7004 – LAV – 202302493 ngày 08/9/2023 và Phụ lục Hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ số nhận nợ: 7004-LDS-2023 ngày 08/9/2023, tổng số tiền tính đến ngày 10/7/2026 là 485.916.001 đồng *(Bốn trăm tám mươi lăm triệu chín trăm mười sáu nghìn không trăm lẻ một đồng)*, trong đó nợ gốc là 375.000.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng)*, lãi tạm tính là 110.916.001

đồng *(Một trăm mười triệu chín trăm mười sáu nghìn không trăm lẻ một đồng)*. Ông Lê Văn T tiếp tục trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng N kể từ ngày 11/7/2026 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Lê Văn T không trả hoặc trả không hết nợ thì Agribank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 7004-LCP-201500030, công chứng số 02, quyển số 01/15/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 19/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ A, huyện C, tỉnh Hậu Giang để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2071, tờ bản đồ số 03, diện tích 193m^2, đất trồng lúa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 852393, số vào sổ cấp GCN H00169, do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 01/8/2006 cho ông Lê Văn T.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 865, 2073, tờ bản đồ số 03, diện tích 1550m^2, đất trồng lúa + đất lung, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 852395, số vào sổ cấp GCN H00171, do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 01/8/2006 cho ông Lê Văn T.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2072, tờ bản đồ số 03, diện tích 50m^2, đất ở nông thôn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 852394, số vào sổ cấp GCN H00170, do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 01/8/2006 cho ông Lê Văn T.

Các thửa đất nêu trên có địa chỉ tại ấp T, xã Đ A, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ).

Nếu số tiền phát mãi không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ tại Agribank thì ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn T có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Agribank được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 11.655.934 đồng *(Mười một triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng)* theo Biên lai thu số: 0012501 ngày 18/6/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Nguyễn Minh Trí